

NGHIÊN CỨU VÀ HỌC TẬP

NGOẠI GIAO VĂN HÓA HỒ CHÍ MINH - MỘT SỐ VẤN ĐỀ CỐT YẾU

TRINH THANH MAI (*)

Trong bài viết này, tác giả đã luận giải nhằm khẳng định rằng, Hồ Chí Minh, nhà ngoại giao chiến lược, nhà văn hóa kiệt xuất, đã để lại cho chúng ta di sản ngoại giao vô cùng phong phú và đặc sắc, trong đó có ngoại giao văn hóa. Ngoại giao văn hóa Hồ Chí Minh là một lĩnh vực ngoại giao mà ở đó, Hồ Chí Minh đã sử dụng có hiệu quả vốn văn hóa của mình để thực hiện mục đích của ngoại giao và tôn vinh các giá trị văn hóa của dân tộc. Trong điều kiện đầy mạnh hội nhập quốc tế hiện nay, ngoại giao văn hóa Hồ Chí Minh là cơ sở lý luận và thực tiễn quan trọng để Đảng, Nhà nước ta đề ra những chủ trương, đường lối và chính sách phù hợp nhằm phát triển ngoại giao văn hóa Việt Nam, đáp ứng yêu cầu và nhiệm vụ của tình hình mới.

Trong lịch sử phát triển của nền ngoại giao Việt Nam hiện đại, Hồ Chí Minh chính là người khai sinh và có công lao to lớn đối với việc hoạch định những chủ trương, đường lối, chính sách đối ngoại mang tính chiến lược của Đảng và Nhà nước ta. Bản thân Hồ Chí Minh đã từng giữ cương vị Bộ trưởng Bộ Ngoại giao đầu tiên, kiêm Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Với tư cách nhà ngoại giao chiến lược của cách mạng Việt Nam, nhà văn hóa kiệt xuất của nhân loại, tư tưởng, phương pháp, phong cách ngoại giao của Hồ Chí Minh là sự kết hợp nhuần nhuyễn và hết sức tự nhiên giữa phẩm chất của một nhà ngoại giao với trí tuệ của một nhà văn hóa lớn. Ngoại giao văn hóa Hồ Chí Minh đã trở thành “tài sản tinh thần quý báu” và “kim chỉ nam” cho hành động của Đảng trong việc xây

dựng và phát triển ngoại giao văn hóa Việt Nam hiện đại.

Sinh thời, Hồ Chí Minh không dùng khái niệm ngoại giao văn hóa, nhưng thông qua các bài viết, bài nói và toàn bộ hoạt động ngoại giao của Người, chúng ta thấy toát lên tư tưởng, phong cách ngoại giao vô cùng độc đáo nhờ việc Người sử dụng có hiệu quả vốn văn hóa phong phú của mình. Những điều đó sau này được các nhà nghiên cứu đúc kết, đó chính là ngoại giao văn hóa Hồ Chí Minh.

Ngoại giao văn hóa Hồ Chí Minh là một lĩnh vực ngoại giao mà ở đó, Hồ Chí Minh đã sử dụng văn hóa như một công cụ để thể hiện những nguyên tắc, quan điểm trong quan hệ quốc tế, trong đường lối đối ngoại của Đảng và chính sách

(*) Thạc sĩ, Học viện Chính trị Công an nhân dân.

ngoại giao của Nhà nước nhằm đạt được những mục tiêu cụ thể cho cách mạng Việt Nam, đồng thời tôn vinh các giá trị văn hóa tốt đẹp của dân tộc. Ngoại giao văn hóa Hồ Chí Minh được thể hiện thông qua tư tưởng, phương pháp và phong cách ngoại giao văn hóa của Người. Trong giới hạn bài viết này, tác giả chỉ khái quát một số vấn đề cốt yếu của ngoại giao văn hóa Hồ Chí Minh, bao gồm: Quan điểm về tính tất yếu của ngoại giao văn hóa; về vai trò của ngoại giao văn hóa và các biện pháp tiến hành hoạt động ngoại giao văn hóa.

1. Về tính tất yếu của ngoại giao văn hóa

Việt Nam là quốc gia có truyền thống ngoại giao văn hóa lâu đời. Truyền thống đó được Hồ Chí Minh tiếp thu một cách trọn vẹn và phát triển sáng tạo trong thời đại mới. Là một nhà văn hóa lớn, hơn ai hết, Hồ Chí Minh hiểu được giá trị và vai trò to lớn của văn hóa trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó có lĩnh vực ngoại giao. Bản chất của hoạt động ngoại giao là sự giao lưu và cọ xát giữa các giá trị văn hóa. Ở ngoại giao có sự xâm nhập một cách tự nhiên của yếu tố văn hóa, hàm lượng văn hóa trong hoạt động ngoại giao càng nhiều thì hiệu quả của hoạt động ngoại giao càng lớn. Nhà ngoại giao kiệt xuất Hồ Chí Minh luôn sử dụng văn hóa như một thứ vũ khí sắc bén trong hoạt động ngoại giao phong phú của mình. Chính vì thế, để đạt được hiệu quả cao nhất cho hoạt động ngoại giao, Hồ Chí Minh luôn coi việc tiếp thu các giá trị văn hóa của nhân loại để làm

giàu thêm vốn văn hóa của dân tộc mình là một nhiệm vụ tất yếu của ngoại giao văn hóa.

Theo Người, ngoại giao có sứ mệnh cao cả trong việc truyền bá những giá trị văn hóa tốt đẹp của dân tộc mình; đồng thời, tiếp thu những giá trị văn minh tiến bộ của văn hóa thế giới. Hồ Chí Minh cho rằng, nguyên nhân đầu tiên của sự yếu đuối của các dân tộc phương Đông chính là do tình trạng cô lập, không có sự giao lưu tiếp xúc với các nền văn hóa tiến bộ. Do vậy, Người đề cao vai trò của sự giao lưu văn hóa giữa các dân tộc với nhau để có thể học hỏi những cái hay, cái tốt và mở rộng kiến thức của dân tộc mình về văn hóa thế giới; đồng thời, giao lưu văn hóa còn là chiếc cầu nối để các dân tộc xích lại gần nhau hơn trong mối quan hệ hữu nghị, chân thành. Nhờ đó, quan hệ ngoại giao giữa các dân tộc dựa trên những giá trị văn hóa chung sẽ giúp các dân tộc đạt được lợi ích trên nhiều mặt.

2. Về vai trò của ngoại giao văn hóa

Với tầm nhìn chiến lược, Hồ Chí Minh khẳng định ngoại giao văn hóa có vai trò quan trọng trong việc nâng cao vị thế của đất nước, góp phần vào thắng lợi của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Điều đó thể hiện ở chỗ:

Một là, ngoại giao văn hóa góp phần giữ vững và nêu cao tinh thần độc lập tự chủ trong đường lối đối ngoại. Độc lập, tự chủ là đặc điểm xuyên suốt trong toàn bộ tư tưởng ngoại giao của Hồ Chí Minh. Với Người, độc lập, tự chủ

là dựa vào sức mình là chính, có sự tham khảo, chọn lọc kinh nghiệm, bài học quốc tế nhưng tự mình phải suy nghĩ, tìm tòi, định ra những chủ trương, chính sách, biện pháp nhằm giải quyết công việc của đất nước, không chịu bất cứ một sức ép nào từ bên ngoài. Hồ Chí Minh khẳng định: “Độc lập nghĩa là chúng tôi điều khiển lấy mọi công việc của chúng tôi, không có sự can thiệp ở ngoài vào”(1). Mức độ tự chủ trong ngoại giao phụ thuộc rất nhiều vào thực lực chính trị, kinh tế của đất nước cũng như vào trình độ, tư duy, trí tuệ, kinh nghiệm, phương pháp, khả năng ứng xử... của Đảng và lãnh tụ trong hoạt động ngoại giao; bởi, “nếu tự mình không có thực lực làm cơ sở thì không thể nói gì đến ngoại giao”(2). Chính vì vậy, Người luôn đề cao thực lực trong ngoại giao: “Phải trông ở thực lực. Thực lực mạnh, ngoại giao sẽ thắng lợi. Thực lực là cái chiêng mà ngoại giao là cái tiếng. Chiêng có to tiếng mới lớn”(3). Trong ngoại giao văn hóa, việc phát huy truyền thống yêu nước, đoàn kết, tinh thần tự hào, tự tôn dân tộc, bản sắc văn hóa... góp phần nêu cao tinh thần độc lập, tự chủ trong đường lối đối ngoại.

Hai là, ngoại giao văn hóa giúp phát huy truyền thống hòa hiếu, gương cao ngạo cờ độc lập, hòa bình, sẵn sàng làm bạn với các nước dân chủ. Tư tưởng hòa bình, hòa hiếu là đặc điểm nổi bật trong truyền thống ngoại giao của dân tộc ta. Phát huy truyền thống đó, sau khi giành được độc lập, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhiều lần tuyên bố: “Chính sách ngoại giao của Chính phủ thì chỉ

có một điều tức là thân thiện với tất cả các nước dân chủ trên thế giới để giữ gìn hòa bình”(4). Ngay đối với Pháp, một nước khi đó đang tiến hành cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam, Hồ Chí Minh đã tuyên bố: “Việt Nam sẵn sàng cộng tác thân thiện với nhân dân Pháp”(5). Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ đầy ác liệt, vào năm 1967, khi tiếp đoàn nhân sĩ, trí thức của Trung tâm nghiên cứu thể chế dân chủ tới Hà Nội, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phát biểu: “Tôi kính trọng nhân dân Mỹ. Nhân dân Mỹ là những người yêu hòa bình và dân chủ. Nhưng nếu họ đến đây giúp đỡ chúng tôi như những nhà kỹ thuật thì chúng tôi rất hoan nghênh họ như những người anh em... Chúng tôi chìa bàn tay hữu nghị ra với bất kỳ quốc gia nào thừa nhận Việt Nam là một nước tự do và độc lập”(6).

Như vậy, trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, chủ trương ngoại giao của Hồ Chí Minh là nêu cao ngọn cờ hòa bình, đưa ra nhiều sáng kiến hòa bình, đồng thời đẩy mạnh các hoạt động ngoại giao, tranh thủ dư luận thế giới để đấu tranh với kẻ thù. Người đã từng gửi thư, công điện tới những người đứng đầu nhà nước và chính phủ của gần 70 nước và rất nhiều tổ chức, hội liên hiệp trên thế giới để trình bày tình hình chiến tranh Việt Nam; trong đó, Người

(1) Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, t.5. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.162.

(2) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.3, tr.448.

(3) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.4, tr.147.

(4) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.5, tr.139.

(5) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.6, tr.56.

(6) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.15, tr.20-21.

luôn nhấn mạnh nhân dân Việt Nam rất thiết tha với hòa bình để xây dựng đời sống của mình sau chiến tranh. Nhờ những bức thư đó mà đã xuất hiện hàng nghìn phong trào hoạt động “vì Việt Nam” được tiến hành ở nhiều nước, khắp các châu lục. Có thể nói, ngoại giao văn hóa, hay nói cách khác là dùng văn hóa để ngoại giao, là một trong những biện pháp ngoại giao hòa bình có hiệu quả nhất được Hồ Chí Minh ưu tiên sử dụng với mục đích đặt lợi ích của Tổ quốc, của nhân dân lên trên hết, làm cho đất nước ít kẻ thù nhất và nhiều bạn bè, đồng minh nhất.

Ba là, ngoại giao văn hóa giúp tăng cường đoàn kết quốc tế, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại. Để thực hiện được mục tiêu cách mạng, Hồ Chí Minh luôn chủ trương tăng cường đoàn kết và tranh thủ sự hợp tác quốc tế, coi đây là vấn đề chiến lược trong đường lối ngoại giao Việt Nam. Cơ sở của việc tăng cường đoàn kết quốc tế trong ngoại giao văn hóa chính là việc sử dụng các giá trị văn hóa tiến bộ của nhân loại nhằm tăng cường sự hiểu biết và tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ của nhân dân yêu chuộng hòa bình trên thế giới trong cuộc đấu tranh vì hòa bình, độc lập, dân chủ và tiến bộ xã hội. Chính sự tăng cường đoàn kết, kết hợp hài hòa giữa sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại đã làm cho sức mạnh của Việt Nam được nhân lên gấp bội trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ cứu nước. Trong bài trả lời phỏng vấn của phóng viên báo Granma (Cuba), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng

định: “Sức mạnh, sự vĩ đại và sự bền bỉ của nhân dân Việt Nam cơ bản là ở sự đoàn kết của nhân dân Việt Nam và sự ủng hộ của nhân dân thế giới...”(7).

Bốn là, ngoại giao văn hóa góp phần nâng cao vị thế của dân tộc trên trường quốc tế. Trong buổi nói chuyện tại Hội nghị cán bộ ngoại giao năm 1962, Hồ Chí Minh đặt câu hỏi: “Mục đích của ngoại giao là gì?” và Người đã tự trả lời: “Nói tóm tắt là nâng cao địa vị quốc tế của nước mình vào việc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc. Góp phần vào đấu tranh thống nhất nước nhà, góp phần vào cuộc đấu tranh anh dũng của đồng bào miền Nam”(8). Với Người, mục đích cuối cùng và lớn nhất của ngoại giao là nhằm “nâng cao uy tín và danh dự của nước mình đối với thiên hạ”(9). Thực tế cho thấy, ngoại giao văn hóa đã góp phần không nhỏ vào việc thực hiện mục tiêu trên. Thông qua việc sử dụng văn hóa, kết hợp văn hóa với các lĩnh vực khác của đời sống xã hội đã tạo nên sức mạnh nội sinh, “sức mạnh mềm”, đồng thời tôn vinh các giá trị truyền thống tốt đẹp của văn hóa dân tộc, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu cách mạng. Nhận thức được vai trò to lớn đó, trong Hội nghị cán bộ ngoại giao năm 1962, Người nhấn mạnh nhiệm vụ quan trọng của ngành ngoại giao là “phải ra sức giữ gìn danh dự và quyền lợi của Tổ quốc, nâng cao địa vị

(7) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.15, tr.675.

(8) Nguồn: Bộ Ngoại giao. *Bài nói chuyện của Bác Hồ tại Hội nghị cán bộ ngoại giao năm 1962.*

(9) Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, t.14. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.254.

và uy tín của nước mình” và nhắc nhở các cán bộ ngoại giao - những người “thay mặt cho dân tộc mình” cần phải cố gắng giữ gìn danh dự của dân tộc, giống như “một đồng chí cấp dưỡng đi ra ngoài nếu có thái độ cử chỉ tốt thì người ta nói dân tộc Việt Nam tốt”(10).

3. Về các biện pháp tiến hành hoạt động ngoại giao văn hóa

Nhận thức được vai trò quan trọng của văn hóa đối với hoạt động ngoại giao, Hồ Chí Minh luôn chú trọng đến các biện pháp tiến hành hoạt động ngoại giao văn hóa, sử dụng văn hóa làm đối tượng và phương tiện để đạt được các mục tiêu ngoại giao nói riêng và của sự nghiệp cách mạng nói chung. Trong quá trình hoạt động thực tiễn ngoại giao, Hồ Chí Minh đã sử dụng hiệu quả nhiều biện pháp.

Thứ nhất, tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hóa thế giới, đồng thời quảng bá văn hóa Việt Nam ra thế giới. Hồ Chí Minh luôn coi đây là một trong những nguyên tắc và là biện pháp quan trọng của ngoại giao văn hóa. Khi tiếp thu các giá trị văn hóa thế giới, Hồ Chí Minh đặc biệt nhấn mạnh đến chủ nghĩa Mác - Lênin, đỉnh cao của văn hóa nhân loại; đồng thời, Người cũng nhấn mạnh cần phải tiếp thu các giá trị dân chủ, nhân đạo và những thành tựu khoa học - kỹ thuật của thế giới... Việc tiếp thu các giá trị văn hóa thế giới không chỉ góp phần phát triển văn hóa dân tộc, mà còn là cơ sở để tăng thêm sự hiểu biết và xích lại gần nhau hơn giữa các quốc gia. Tuy nhiên, Người cũng lưu ý cần phải tiếp thu một cách

có chọn lọc các giá trị văn hóa của nhân loại, đồng thời loại bỏ thứ văn hóa suy đồi, phản nhân văn.

Bên cạnh việc chú ý tiếp nhận giá trị văn hóa nhân loại, Hồ Chí Minh còn quan tâm đến nghĩa vụ góp phần làm phong phú, đa dạng nền văn hóa thế giới. Về mối quan hệ giữa “cho - nhận”, “vay - trả” văn hóa, Người nhấn mạnh: “Mình đã hưởng cái hay của người thì phải có cái hay cho người ta hưởng. Mình đừng chịu vay và không trả”(11). Hồ Chí Minh thật sâu sắc khi đề cập đến khái niệm “vay - trả”, bởi khi thực hiện nghĩa vụ “trả” thì cũng đồng nghĩa với việc đã quảng bá văn hóa của dân tộc mình ra với thế giới. Việc quảng bá các giá trị văn hóa của dân tộc được Hồ Chí Minh coi là nhiệm vụ quan trọng nhằm nâng cao hiểu biết của nhân dân thế giới về Việt Nam, từ đó tranh thủ sự ủng hộ và giúp đỡ của nhân dân thế giới đối với sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng đất nước tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Thứ hai, xây dựng đội ngũ cán bộ ngoại giao văn hóa “đủ đức, đủ tài”, có vốn tri thức và hiểu biết văn hóa sâu sắc nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Theo Hồ Chí Minh, yếu tố quan trọng nhất, quyết định nhất trong hoạt động ngoại giao nói chung và ngoại giao văn hóa nói riêng chính là con người. Ngay từ khi chính quyền cách mạng mới thành lập, Người đã quan tâm bồi

(10) Nguồn: Bộ Ngoại giao. *Bài nói chuyện của Bác Hồ tại Hội nghị cán bộ ngoại giao năm 1962.*

(11) Báo Cứu quốc, số ra ngày 9 - 10 - 1945.

dưỡng, đào tạo đội ngũ cán bộ ngoại giao mới với các thành phần công, nông và trí thức cách mạng. Hồ Chí Minh rất coi trọng trình độ và phẩm chất của cán bộ làm công tác ngoại giao. Tại Hội nghị ngoại giao năm 1964, Người đề ra năm yêu cầu, chuẩn mực về năng lực chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp của cán bộ làm công tác đối ngoại: “Một là, phải có quan điểm lập trường của Đảng làm kim chỉ nam; hai là, phải có tư tưởng đạo đức tốt, không để lợi ích cá nhân lên trên lợi ích chung; ba là, về phương pháp công tác phải tôn trọng, cảnh giác và giữ bí mật nhà nước; bốn là, phải có tinh thần học hỏi và tự lực cánh sinh, tiết kiệm; năm là, phải học tiếng nước ngoài. Công tác ở nước nào cần phải học tiếng nước đó”(12).

Đối với cán bộ ngoại giao văn hóa, Hồ Chí Minh còn yêu cầu phải có sự hiểu biết, am tường về văn hóa, lịch sử của các nước. Bởi, vốn văn hóa của người làm công tác ngoại giao chính là một công cụ hữu hiệu góp phần tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau, thắt chặt hơn mối quan hệ ngoại giao giữa các nước và cao hơn hết là đạt được những mục tiêu quan trọng khác của hoạt động ngoại giao. Do đó, Người luôn đòi hỏi mỗi cán bộ ngoại giao phải ra sức học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức và đặc biệt phải có trình độ hiểu biết sâu rộng và chiếm lĩnh được đỉnh cao của tri thức văn hóa nhân loại mới có thể hoàn thành nhiệm vụ một cách vẻ vang. Bản thân Người là một tấm gương tiêu biểu của người làm công tác ngoại giao. Đi

đến đâu, Người cũng sử dụng vốn hiểu biết về văn hóa của các dân tộc đó để giao lưu, nhờ đó mà thắt chặt thêm tình đoàn kết, hữu nghị giữa các dân tộc. Chính vì lẽ đó, trong mọi hoàn cảnh, Hồ Chí Minh luôn chiếm được cảm tình và chinh phục được trái tim của nhiều người, từ những bậc chính khách, những nhà trí thức, văn nghệ sĩ... đến các tầng lớp nhân dân trên khắp thế giới. Nhờ đó, ngoại giao văn hóa Hồ Chí Minh luôn được thể hiện một cách hết sức tự nhiên mà vô cùng hiệu quả.

Thứ ba, phát huy vai trò của nhân dân và sức mạnh đoàn kết quốc tế trong hoạt động ngoại giao văn hóa. Ngoại giao nhân dân luôn được Hồ Chí Minh xác định là một bộ phận quan trọng của mặt trận ngoại giao nói chung và ngoại giao văn hóa nói riêng. Với Hồ Chí Minh, nhân dân được coi là một chủ thể quan trọng của ngoại giao văn hóa. Trong những năm đầu kháng chiến chống Pháp, Người đã tổ chức nhiều đoàn công tác ngoại giao, thành lập các cơ quan đại diện, phòng thông tin của Việt Nam ở nước ngoài để tuyên truyền về cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam chống thực dân Pháp xâm lược, tranh thủ sự ủng hộ của nhân dân thế giới. Theo Hồ Chí Minh, mỗi người dân Việt Nam đều có thể trở thành sứ giả ngoại giao bằng chính những hành động nhân nghĩa, bằng tinh thần chiến đấu anh dũng, sẵn sàng hy sinh để

(12) Nguồn: Bộ Ngoại giao. *Bài nói chuyện của Bác Hồ tại Hội nghị cán bộ ngoại giao năm 1964.*

giành lại độc lập của Tổ quốc. Những phẩm chất đó có sức lan tỏa vô cùng mạnh mẽ để nhân dân thế giới biết đến và ủng hộ Việt Nam. Chính ngoại giao nhân dân đã góp phần làm rõ thiện chí hòa bình của Việt Nam, chuẩn bị cho dư luận thế giới. Điều này trở thành một sức mạnh to lớn, yếu tố quan trọng của mặt trận ngoại giao.

Cùng với việc phát huy vai trò của nhân dân trên mặt trận ngoại giao, Hồ Chí Minh còn rất chú ý xây dựng mối quan hệ hữu nghị, củng cố, thắt chặt tình đoàn kết giữa nhân dân thế giới với nhân dân Việt Nam. Trong suốt quá trình lãnh đạo Đảng và Nhà nước ta, Hồ Chí Minh đã chỉ đạo thành lập nhiều ủy ban đoàn kết, hội hữu nghị giữa Việt Nam và các nước, đặc biệt là xây dựng và củng cố tình đoàn kết gắn bó của nhân dân ba nước Đông Dương trong cuộc đấu tranh chống kẻ thù chung. Bằng nhiều hoạt động ngoại giao văn hóa, cùng với tình cảm chân thành của mình, Hồ Chí Minh đã nhận được sự ủng hộ rất to lớn từ phía nhân dân yêu chuộng hòa bình trên thế giới cho sự nghiệp cách mạng của dân tộc Việt Nam.

Thứ tư, đa dạng hóa các hình thức hoạt động và xây dựng các thiết chế văn hóa của Việt Nam ở nước ngoài. Nhằm học tập, tiếp thu thành tựu khoa học - kỹ thuật, văn hóa và những kinh nghiệm tiến bộ của thế giới để xây dựng đất nước, trong quá trình lãnh đạo công tác ngoại giao, Hồ Chí Minh rất chú trọng việc đa dạng hóa các hình thức

hoạt động văn hóa bằng nhiều hình thức. Cụ thể là, hợp tác đào tạo cán bộ; gửi các đoàn chuyên gia sang giúp đỡ lẫn nhau; giao lưu biểu diễn nghệ thuật; tham gia các hội nghị, hội thảo quốc tế, trao đổi sách báo... Người còn cử rất nhiều phái đoàn của nước ta ra nước ngoài học tập, tham gia các hoạt động của các đoàn thể quần chúng tại các nước hoặc dự các hội nghị hòa bình thế giới... Để hoạt động ngoại giao văn hóa có hiệu quả, Hồ Chí Minh cho rằng cần đầu tư cho các hoạt động dịch thuật, xuất bản, xây dựng các thiết chế văn hóa như thư viện, câu lạc bộ, cơ quan báo chí, phát thanh, rạp chiếu phim... bởi đây là các hình thức tốt nhất để tuyên truyền, quảng bá các giá trị văn hóa thế giới đến mọi tầng lớp nhân dân, góp phần nâng cao sự hiểu biết, trình độ văn hóa cho người dân.

Có thể nói, đóng góp của Hồ Chí Minh trong lĩnh vực ngoại giao văn hóa là vô cùng to lớn. Người đã để lại cho dân tộc ta những quan điểm toàn diện và sâu sắc cùng những bài học kinh nghiệm quý báu về ngoại giao văn hóa. Bản thân Người là một nhà ngoại giao văn hóa xuất sắc, một biểu tượng văn hóa của cả dân tộc. Ngoại giao văn hóa Hồ Chí Minh là “kim chỉ nam” và là “tài sản tinh thần” vô giá, là cơ sở lý luận và thực tiễn quan trọng để Đảng, Nhà nước ta đề ra những chủ trương, đường lối và hoạch định những chính sách phù hợp nhằm phát triển ngoại giao văn hóa Việt Nam, đáp ứng yêu cầu và nhiệm vụ trong tình hình mới. □